

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 5544 /BC-STC

Đồng Nai, ngày 09 tháng 10 năm 2019

BÁO CÁO

Về thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành

- Tên dự án: Sửa chữa cải tạo mặt sân trụ sở và sửa chữa, thay thế thiết bị một số phòng vệ sinh chung trong Trụ sở Khối Nhà nước.
- Địa điểm xây dựng: thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
- Chủ đầu tư: Văn phòng UBND tỉnh Đồng Nai.
- Hình thức tổ chức quản lý dự án: Chủ đầu tư thuê tư vấn quản lý dự án.
- Nguồn vốn: Vốn ngân sách (nguồn kinh phí không tự chủ).
- Đơn vị thi công: Công ty TNHH đầu tư và xây dựng Thái Nam.
- Ngày khởi công: 28/12/2018; Ngày hoàn thành: 22/05/2019.

I. Mô tả khái quát:

1. Mục tiêu đầu tư: Sửa chữa, cải tạo mặt sân trụ sở đảm bảo hệ thống hạ tầng kỹ thuật và cảnh quan bên trong trụ sở; Sửa chữa, thay thế một số thiết bị vệ sinh chung đảm bảo về môi trường làm việc cho cán bộ công chức trong trụ sở Khối Nhà nước.

2. Quy mô đầu tư và các giải pháp cải tạo, sửa chữa:

- Sân đường nội bộ, đổ bê tông sàn để xe.
- Hệ thống bó vỉa, hố ga, mương thoát nước.
- Khối nhà chính

Tổng mức đầu tư:	3.001.545.905 đồng
Trong đó: - Chi phí xây dựng:	2.397.046.146 đồng
- Chi phí QLDA:	60.209.441 đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư XD:	290.192.575 đồng
- Chi phí khác:	111.166.985 đồng
- Chi phí dự phòng:	142.930.758 đồng

II. Căn cứ thẩm tra:

1. Hồ sơ pháp lý:

- Quyết định số 3700/QĐ-UBND ngày 24/10/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai về duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình sửa chữa cải tạo mặt sân trụ sở và sửa chữa, thay thế thiết bị một số phòng vệ sinh chung trong Trụ sở Khối nhà nước.

- Quyết định số 3930/QĐ-UBND ngày 07/11/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai về duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình sửa chữa cải tạo mặt sân trụ sở và sửa chữa, thay thế thiết bị một số phòng vệ sinh chung trong Trụ sở Khối nhà nước.

- Quyết định số 134/QĐ-VP ngày 02/08/2018 của Văn phòng UBND tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu theo hình thức chỉ định thầu, gói thầu số 01 (tư vấn quản lý) dự án công trình sửa chữa cải tạo mặt sân trụ sở và sửa chữa, thay thế thiết bị một số phòng vệ sinh chung trong Trụ sở Khối nhà nước.

- Hợp đồng tư vấn quản lý dự án số 44/HĐTV-KG ngày 02/08/2018 giữa Văn phòng UBND tỉnh Đồng Nai với Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Kiến Giang. Biên bản nghiệm thu và Biên bản thanh lý hợp đồng ngày 17/06/2019.

- Quyết định số 137/QĐ-VP ngày 08/08/2018 của Văn phòng UBND tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu theo hình thức chỉ định thầu, gói thầu số 02 (tư vấn) khảo sát địa hình và số 03 (tư vấn) lập báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình sửa chữa cải tạo mặt sân trụ sở và sửa chữa, thay thế thiết bị một số phòng vệ sinh chung trong Trụ sở Khối nhà nước.

- Hợp đồng tư vấn xây dựng số 19/HĐTV-HANAM ngày 08/08/2018 về việc thực hiện gói thầu số 02 (tư vấn) khảo sát địa hình và số 03 (tư vấn) lập báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình. Biên bản nghiệm thu và Biên bản thanh lý hợp đồng ngày 08/08/2018.

- Quyết định số 139/QĐ-VP ngày 08/08/2018 của Văn phòng UBND tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu theo hình thức chỉ định thầu, gói thầu số 04 (tư vấn) thẩm tra BVTC và dự toán công trình.

- Hợp đồng số 44A/HĐTV-KG ngày 08/08/2018 gói thầu số 04 (tư vấn) thẩm tra BVTC và dự toán công trình. Biên bản nghiệm thu ngày 20/12/2018 và Biên bản thanh lý hợp đồng ngày 24/12/2018.

- Quyết định số 175/QĐ-VP ngày 20/11/2018 của Văn phòng UBND tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu theo hình thức chỉ định thầu về thẩm định hồ sơ yêu cầu và thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 01 công trình sửa chữa cải tạo mặt sân trụ sở và sửa chữa, thay thế thiết bị một số phòng vệ sinh chung trong Trụ sở Khối nhà nước.

- Hợp đồng số 49/HĐTV-C.I.M ngày 20/11/2018, tư vấn thẩm định hồ sơ yêu cầu và thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 01. Biên bản nghiệm thu ngày 10/12/2018 và biên bản thanh lý ngày 24/12/2018.

- Quyết định số 182/QĐ-VP ngày 14/12/2018 của Văn phòng UBND tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 01 (xây dựng) công trình sửa chữa cải tạo mặt sân trụ sở và sửa chữa, thay thế thiết bị một số phòng vệ sinh chung trong Trụ sở Khối nhà nước.

- Hợp đồng kinh tế số 12/HĐX-TN ngày 28/12/2018 gói thầu số 01 (xây dựng) công trình sửa chữa cải tạo mặt sân trụ sở và sửa chữa, thay thế thiết bị một số phòng vệ sinh chung trong Trụ sở Khối nhà nước. Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng ngày 22/05/2019.

- Văn bản số 2715/SXD-QLCLXD ngày 02/07/2019 của Sở Xây dựng về Thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình sửa chữa cải tạo mặt sân trụ sở và sửa chữa, thay thế thiết bị một số phòng vệ sinh chung trong Trụ sở Khối nhà nước.

- Các chứng từ, hồ sơ các chi phí tư vấn, chi phí khác có liên quan.

2. Chế độ xây dựng cơ bản:

- Nghị định 32/2015/NĐ-CP ngày 25/03/2015 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình.

- Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015 của Chính phủ về Quản lý đầu tư xây dựng công trình.

- Nghị định 63/2014/NĐ-CP ngày 26/06/2014 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

- Quyết định số 79/QĐ-BXD ngày 15/02/2017 của Bộ Xây dựng về công bố định mức chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng.

- Thông tư 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán vốn đầu tư thuộc nguồn vốn nhà nước.

- Thông tư 64/2018/TT-BTC ngày 30/7/2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016.

III. Kết quả thẩm tra: (xem bảng tổng hợp kết quả thẩm tra đính kèm)

1/ Tính pháp lý của quá trình đầu tư xây dựng:

- Danh mục và nội dung các văn bản pháp lý liên quan đến quá trình đầu tư dự án, việc lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng phù hợp với quy định hiện hành.

- Trình tự, thủ tục XD CB trong quá trình đầu tư, chủ đầu tư lập, thẩm định và trình duyệt theo đúng phân cấp.

- Việc ký kết và thực hiện các hợp đồng kinh tế đã thực hiện theo quy định hiện hành.

2/ Nguồn vốn đầu tư:

Tổng số vốn được quyết toán: 2.774.894.000 đồng.

Trong đó:

+ Ngân sách tỉnh (nguồn kinh phí không tự chủ): 2.774.894.000 đồng.

3/ Chi phí đầu tư của dự án: (Xem bảng tổng hợp đính kèm)

- Tổng mức đầu tư được duyệt: 3.001.545.905 đồng.

- Dự toán CT được duyệt: 3.001.545.905 đồng.

- Giá trúng thầu, dự toán được duyệt: 2.792.358.666 đồng.

- Giá trị quyết toán Chủ đầu tư đề nghị: 2.777.026.686 đồng.
- Giá trị quyết toán Sở Tài chính thẩm tra: 2.774.894.000 đồng.

Nguyên nhân tăng giảm:

a. So sánh giá trị thẩm tra quyết toán của Sở Tài chính với dự toán được duyệt: giảm 226.651.905 đồng.

+ Chi phí xây lắp giảm 18.934.146 đồng do giảm giá trong đấu thầu và theo thực tế thi công.

+ Chi phí QLDA + TVXD + khác giảm 64.787.001 đồng do không thực hiện chi phí thẩm định báo cáo KTKT, chi phí bảo hiểm công trình, chi phí kiểm tra công tác nghiệm thu, chi phí một số công tác không xác định được khối lượng từ thiết kế và giảm chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán (tính theo Thông tư 64/2018/TT-BTC ngày 30/07/2018 của Bộ Tài chính); giảm các chi phí khác do làm tròn số.

+ Chi phí dự phòng giảm 142.930.758 đồng do không sử dụng.

b. So sánh giá trị thẩm tra quyết toán của Sở Tài chính với giá trị trúng thầu và dự toán duyệt: giảm 17.464.666 đồng.

+ Chi phí xây lắp giảm 15.331.000 đồng do theo thực tế thi công.

+ Chi phí QLDA + TVXD + khác giảm 2.133.666 đồng do giảm chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán (tính theo Thông tư 64/2018/TT-BTC ngày 30/07/2018 của Bộ Tài chính); giảm các chi phí khác do làm tròn số

c. So sánh giá trị thẩm tra quyết toán của Sở Tài chính với giá trị Chủ đầu tư đề nghị quyết toán: giảm 2.132.686 đồng.

+ Chi phí QLDA + TVXD + khác giảm 2.132.686 đồng do giảm chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán (tính theo Thông tư 64/2018/TT-BTC ngày 30/07/2018 của Bộ Tài chính).

4/ Chi phí đầu tư không tính vào giá trị tài sản: không có.

5/ Giá trị tài sản bàn giao:

- Chi phí đầu tư hình thành tài sản lưu động: Không có.

- Chi phí đầu tư đầu hình thành tài sản cố định: **2.774.894.000 đồng**

- Đơn vị tiếp nhận tài sản: Văn phòng UBND tỉnh Đồng Nai.

6/ Tình hình thanh toán và công nợ:

- Cấp phát vốn đầu tư: Số vốn đã cấp từ khởi công đến ngày khóa sổ lập báo cáo quyết toán (22/08/2019): **2.748.512.000 đồng.**

- Số vốn chủ đầu tư còn phải thanh toán sau khi dự án được phê duyệt quyết toán là: **2.774.894.000 – 2.748.512.000 = 26.382.000 đồng.**

+ Chi tiết các khoản công nợ như sau:

Đơn vị: đồng

STT	Tên đơn vị thực hiện	Nội dung công việc, hợp đồng thực hiện	Nợ phải thu	Nợ phải trả
1	2	3	4	5
1	Sở Tài chính Đồng Nai	Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán	0	26.382..000
Tổng cộng			0	26.382.000

- Kể từ ngày có Quyết định phê duyệt quyết toán vốn đầu tư, chủ đầu tư phải hoàn thành việc giải quyết công nợ và làm thủ tục tất toán tài khoản đầu tư của dự án tại cơ quan thanh toán, cho vay vốn đầu tư.

- Vật tư thiết bị tồn đọng: không có.

IV. Nhận xét:

- Chủ đầu tư chấp hành tốt các quy định của nhà nước về quản lý đầu tư, xây dựng và đấu thầu.

- Việc bố trí và thanh toán vốn đầu tư kịp thời, phù hợp với tiến độ thi công.

- Chủ đầu tư lập báo cáo quyết toán đúng với quy định tại Thông tư 64/2018/TT-BTC ngày 30/7/2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 về quyết toán vốn đầu tư thuộc nguồn vốn nhà nước.

Sở Tài chính xác nhận giá trị quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành **“Sửa chữa, cải tạo mặt sân trụ sở và sửa chữa, thay thế thiết bị một số phòng vệ sinh chung trong Trụ sở Khối Nhà nước”** với giá trị là **2.774.894.000 đồng** (Bằng chữ: Hai tỷ, bảy trăm bảy mươi bốn triệu tám trăm chín mươi bốn ngàn đồng)./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- KBNN;
- Chủ đầu tư;
- Lưu: VT, ĐT.



Dinh Việt Tiến

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ THẨM TRA QUYẾT TOÁN CÔNG TRÌNH HOÀN THÀNH

Công trình: Sửa chữa cải tạo mặt sân trụ sở và sửa chữa, thay thế thiết bị một số phòng vệ sinh chung trong Trụ sở Khối Nhà nước
(Kèm theo B/c thẩm tra quyết toán số: 554.4.../BC-STC ngày 09 / 10 / 2019)

Đơn vị: Đồng

STT	Nội dung chi phí	Dự toán công trình được duyệt	Giá trúng thầu, DT được duyệt	Giá trị QT Chủ đầu tư đề nghị	Giá trị QT Sở Tài chính thẩm tra	Chênh lệch			Ghi chú
						QT/Dự toán được duyệt	QT/Giá trúng thầu	QT/Chủ đầu tư	
1	2	3	4	5	7	8 = 7- 3	9 = 7-4	10 = 7-5	12
I	Chi phí xây lắp	2.397.046.146	2.393.443.000	2.378.112.000	2.378.112.000	-18.934.146	-15.331.000	0	
II	Chi phí quản lý dự án, tư vấn và chi phí khác	461.569.001	398.915.666	398.914.686	396.782.000	-64.787.001	-2.133.666	-2.132.686	
1	Chi phí quản lý dự án	60.209.441	60.209.441	60.209.000	60.209.000	-441	-441	0	
	Chi phí quản lý dự án	60.209.441	60.209.441	60.209.000	60.209.000	-441	-441	0	
2	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	290.192.575	290.191.539	290.191.000	290.191.000	-1.575	-539	0	
	- Khảo sát địa hình	55.000.000	55.000.000	55.000.000	55.000.000	0	0	0	
	- Lập BCKTKT	150.841.000	150.841.000	150.841.000	150.841.000	0	0	0	
	- Thẩm tra TKBVTC - TDT	9.300.539	9.300.539	9.300.000	9.300.000	-539	-539	0	
	- Lập HSMT và đánh giá HSDT xây lắp	9.300.539	9.300.000	9.300.000	9.300.000	-539	0	0	
	- Giám sát thi công xây dựng	63.353.451	63.353.000	63.353.000	63.353.000	-451	0	0	
	- Thẩm định HSMT và KQĐT xây lắp	2.397.046	2.397.000	2.397.000	2.397.000	-46	0	0	
3	Chi phí khác	111.166.985	48.514.686	48.514.686	46.382.000	-64.784.985	-2.132.686	-2.132.686	
	- Thẩm định BCKTKT	570.294	0	0	0	-570.294	0	0	
	- Bảo hiểm công trình	3.835.274	0	0	0	-3.835.274	0	0	
	- Kiểm tra công tác nghiệm thu	6.335.346	0	0	0	-6.335.346	0	0	
	- Chi phí hạng mục chung:	71.911.385	20.000.000	20.000.000	20.000.000	-51.911.385	0	0	

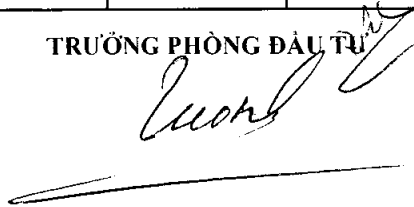
1	2	3	4	5	7	8 = 7-3	9 = 7-4	10 = 7-5	12
	+ Chi phí nhà tạm	23.970.462	20.000.000	20.000.000	20.000.000	-3.970.462	0	0	
	+ Chi phí một số công tác không xác định được khối lượng từ thiết kế	47.940.923	0	0	0	-47.940.923	0	0	
	- Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán	28.514.686	28.514.686	28.514.686	26.382.000	-2.132.686	-2.132.686	-2.132.686	Theo TT64: = 2.777.026.686*0,95%*
III	Chi phí dự phòng	142.930.758	0	0	0	-142.930.758	0	0	
	TỔNG CỘNG	3.001.545.905	2.792.358.666	2.777.026.686	2.774.894.000	-226.651.905	-17.464.666	-2.132.686	

CÁN BỘ THẨM TRA



Nguyễn Ngọc Vy

TRƯỞNG PHÒNG ĐẦU TƯ



Nguyễn Xuân Lưỡng

KT.GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Đinh Việt Tiến